

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST.

Ngày: 06-11-2018.

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứy.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam. Địa chỉ: Số 02 LH, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần N, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch số 1 Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Tổ dân phố LT, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn D, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. *Anh D vắng mặt, chị M có mặt.*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phước N. *Có mặt.*
Cùng trú tại: Thôn TL, xã QM, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần N trình bày:

Ngày 29/12/2016, anh D, chị M đã vay của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh QS (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; mục đích vay: chăn nuôi; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 10%/năm; phân kỳ trả nợ như sau: ngày 29/12/2017 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 29/12/2018, trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 29/12/2019 trả gốc 80.000.000 đồng; định kỳ trả lãi 06 tháng/01 lần và Ngân hàng cũng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 776655 của hộ ông Nguyễn Phước N.

Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã thông báo và nhiều lần làm việc, yêu cầu anh D, chị M trả nợ nhưng không đem lại kết quả. Hiện nay, đã quá hạn trả nợ theo cam kết nhưng anh D, chị M không chịu trả nợ gốc, nợ lãi. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh D, chị M phải trả số nợ tổng cộng là 114.212.430 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/11/2018 là 14.212.430 đồng; yêu cầu anh D, chị M tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong. Ông N không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn - chị M trình bày: Chị thừa nhận ngày 29/12/2016, chị và chồng là anh D đã vay của Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh QS số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, với phân kỳ trả nợ gốc, nợ lãi như đại diện ngân hàng trình bày và thống nhất với Ngân hàng về số tiền nợ gốc và nợ lãi. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện làm ăn gặp khó khăn, vợ chồng chị chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi như cam kết được. Chị đề nghị Ngân hàng cho trả nợ mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong. Chị không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn, anh Nguyễn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông N trình bày: Ông không biết việc vay vốn của anh D, chị M. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 776655, ông đã giao quyền sử dụng, quản lý cho anh D, chị M nên ông không liên quan gì đến vụ án. Ông không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D, chị M cư trú tại thôn TL, xã QM, huyện QS. Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng vay. Do đó, quan hệ pháp luật giải quyết là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng vay ngày 29/12/2016 giữa anh D, chị M với Ngân hàng NN và PTNT thôn Việt Nam - chi nhánh QS là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam: Theo hợp đồng vay vốn thì anh D, chị M phải trả nợ theo phân kỳ như sau: Ngày 29/12/2017 trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 29/12/2018, trả gốc 10.000.000 đồng, ngày 29/12/2019 trả gốc 80.000.000 đồng; định kỳ trả lãi 06 tháng/01 lần. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D, chị M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo cam kết trên. Ngân hàng đã thông báo và nhiều lần làm việc nhưng anh D, chị M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa, chị M đã thừa nhận việc vợ chồng vay nợ. Như vậy, anh D, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, chị M đề nghị Ngân hàng cho trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, tuy nhiên đại diện ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh D, chị M có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam với tổng số tiền là 114.212.430 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/11/2018 là 14.212.430 đồng và anh D, chị M tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D, chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam đối với anh Nguyễn D và chị Nguyễn Thị M về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc anh Nguyễn D và chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam tổng số tiền là 114.212.430 đồng, trong đó: nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/11/2018 là 14.212.430 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn D và chị Nguyễn Thị M phải chịu là 5.710.612 (*Năm triệu bảy trăm mười ngàn sáu trăm mười hai*) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh huyện QS, tỉnh Quảng Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.775.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006753 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-11-2018), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ